

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1798 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 11/10/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh tại thời điểm cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2023 và giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thời điểm cuối năm 2022 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương; có sự tham gia của các cấp, các ngành, cộng đồng và nhân dân; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Các tiêu chí về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

2. Đối tượng, phạm vi

Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Phương pháp

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình rà soát

Quy trình rà soát và biểu mẫu thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 10/12/2022.

- Trước ngày 20/10/2022, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa

chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp. Đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh phụ trách địa phương để theo dõi, kiểm tra, thẩm định.

- Trước ngày 20/11/2022, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn (Báo cáo công tác rà soát và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh phụ trách địa phương để theo dõi, kiểm tra, thẩm định.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 của tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trước ngày 10/12/2022.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 của các địa phương đã được phân công phụ trách, đảm bảo tiến độ và chất lượng rà soát theo yêu cầu; phối hợp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả rà soát đối với địa phương được phân công phụ trách; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11/2022 để tổng hợp.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức kiểm tra chéo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn; phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức cấp xã kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo của các xã, phường, thị trấn lân cận thuộc địa phương.

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành và nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 do trung ương hỗ trợ (nếu có).

- Các Sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh được sử dụng nguồn kinh phí thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (khi được phân bổ) và kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị để thực hiện kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình ở các địa phương, thẩm định kết quả rà soát của địa phương được phân công và thực hiện công tác báo cáo theo quy định;

- Kiểm tra và phúc tra kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện trong thường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Giúp Ban Chỉ đạo tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định; hướng dẫn các địa phương thực hiện hệ thống các biểu mẫu báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022;

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai xem xét, xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp cùng với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định mới của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo của tỉnh.

3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân được biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022; chú trọng việc phát hiện, nêu gương điển hình tiên tiến trong giảm nghèo tại địa phương.

- Hướng dẫn các địa phương thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

4. Trách nhiệm của Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình Gia Lai

Phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

5. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh xin ý kiến chỉ đạo.

6. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn;

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định;

- Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức kiểm tra, giám sát, thẩm định chéo kết quả rà soát của các xã, phường, thị trấn;

- Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn theo quy định;

- Tổ chức cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào Hệ thống phần mềm giảm nghèo tỉnh, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình ở địa phương và công tác cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy công nhận hộ có mức sống trung bình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tham gia phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp

vượt thẩm quyền báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- T/T Tỉnh ủy (để báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai (tuyên truyền);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch